 <b>CÔNG AN</b> <b>TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT22.CC
	<b>XÁC NHẬN THÔNG TIN SỐ CHỨNG MINH NHÂN DÂN 09 SỐ, SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN TẠI CÔNG AN CẤP XÃ</b>	
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi:

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

#### I. MỤC ĐÍCH

#### II. PHẠM VI




#### III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

#### IV. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

#### V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

#### VI. BIỂU MẪU

#### VII. HỒ SƠ CÀN LƯU

Trách nhiệm	SOẠN THẢO	XEM XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ tên	Nguyễn Phước Danh	Lê Bửu Lộc	
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng Công an xã Diên Thạnh	Trưởng Công an huyện	<b>PHÓ GIÁM ĐỐC</b> <b>ĐA TÁ NGUYỄN VĂN NGÂN</b>



CÔNG AN  
TỈNH KHÁNH HÒA

**QUY TRÌNH**

**XÁC NHẬN THÔNG TIN SỐ  
CHỨNG MINH NHÂN DÂN 09  
SỐ, SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN  
TẠI CÔNG AN CẤP XÃ**


Mã hiệu: QT22.CC

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành:  
Ngày sửa đổi

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang/Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/ Lần sửa đổi	Ngày ban hành
		Quyết định số 4864/QĐ-BCA-C06 ngày 04/7/2024 của Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý căn cước thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.		

 <b>CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT22.CC
	<b>XÁC NHẬN THÔNG TIN SỐ CHỨNG MINH NHÂN DÂN 09 SỐ, SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN TẠI CÔNG AN CẤP XÃ</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi

## I. MỤC ĐÍCH

- Quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm trong việc xác nhận thông tin số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân tại Công an cấp xã; đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Nhằm minh bạch thủ tục, kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính xác nhận thông tin số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân tại Công an cấp xã theo quy định của pháp luật.

## II. PHẠM VI

- Áp dụng trong giải quyết thủ tục hành chính xác nhận thông tin số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân tại Công an cấp xã.

- Công an cấp xã thực hiện quy trình này.

## III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN


- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an nhân dân.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

## IV. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT


- CC: Căn cước.
- CMND: Chứng minh nhân dân.
- TNTKQ: Tiếp nhận và trả kết quả.
- TTHC: Thủ tục hành chính.
- Cơ sở DLQG về DC: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Công an cấp xã: Công an các xã, phường, thị trấn.
- Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ: Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an cấp xã.
- DVC: Dịch vụ công.

## V. NỘI DUNG QUY TRÌNH


	<b>Cơ sở pháp lý</b>
<b>5.1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023;</li> <li>- Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước;</li> <li>- Thông tư 16/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định về mẫu</li> </ul>

 <b>CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT22.CC
	<b>XÁC NHẬN THÔNG TIN SỐ CHỨNG MINH NHÂN DÂN 09 SỐ, SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN TẠI CÔNG AN CẤP XÃ</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi

	thẻ căn cước, mẫu giấy chứng nhận căn cước; - Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước; - Thông tư số 18/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước; - Thông tư số 48/2022/TT-BTC ngày 03/8/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; - Quyết định số 4864/QĐ-BCA-C06 ngày 04/7/2024 của Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý căn cước thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an.		
	<b>Đối tượng thực hiện TTHC</b>		
5.2	Công dân đã được cấp thẻ Căn cước có nhu cầu được xác nhận số Chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân		
	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>		
5.3	Thuộc một trong các trường hợp hủy, xác lập lại số định danh cá nhân gồm: Được xác định lại giới tính, cải chính hộ tịch do có sai sót về năm sinh theo quy định pháp luật về đăng ký hộ tịch và pháp luật khác có liên quan; Có sai sót về thông tin nơi đăng ký khai sinh, năm sinh, giới tính của công dân khi thu thập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		
	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao (chứng thực hoặc kèm bản chính để đối chiếu)</b>
5.4	- Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu DC02 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an) - Giấy chứng minh nhân dân 09 số (nếu có).	X	
	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
5.5	1 (một) bộ.		
	<b>Thời gian xử lý</b>		
5.6	- 03 ngày làm việc đối với trường hợp thông tin số CMND 09 số đã được cập		


 <b>CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT22.CC
	<b>XÁC NHẬN THÔNG TIN SỐ CHỨNG MINH NHÂN DÂN 09 SỐ, SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN TẠI CÔNG AN CẤP XÃ</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi

	nhập trong CSDL quốc gia về dân cư. - 07 ngày làm việc đối với trường hợp thông tin số CMND 09 số chưa có trong CSDL quốc gia về dân cư.			
<b>5.7</b>	<b>Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả</b> - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết). + Tiếp nhận trực tiếp: Tại Công an cấp xã nơi công dân đăng ký thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại đối với trường hợp không đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú. + Tiếp nhận trực tuyến: Thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an. - Trả kết quả trực tiếp Tại Công an cấp xã hoặc trả qua dịch vụ bưu chính (khi công dân có đăng ký dịch vụ chuyển phát với bưu điện - do công dân hoàn toàn tự nguyện và tự chi trả phí dịch vụ chuyển phát).			
<b>5.8</b>	<b>Lệ phí</b> Không			
<b>5.9</b>	<b>Kết quả thực hiện thủ tục</b> Giấy xác nhận số Chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân (mẫu CC04)			
<b>5.10</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
<b>B1</b>	- Công dân đã được cấp thẻ căn cước có nhu cầu được xác nhận số CMND 09 số, số định danh cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định. - Nộp hồ sơ tại Công an cấp xã hoặc đăng ký cấp giấy xác nhận số CMND 09 số, Số định danh cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, ứng dụng định danh quốc gia.	Cá nhân	Giờ hành chính (đối với hình thức đăng ký thời gian, địa điểm qua Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC Bộ Công an thì không quy định thời gian)	Mục 5.3;
<b>B2</b>	<b>Tiếp nhận hồ sơ</b> - Công an cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ huyện có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và xác nhận thông tin về số CMND 09 số, Số định danh cá nhân đã hủy đối với trường hợp	<i>Cán bộ, Bộ phận chuyên môn, nghịệp vụ</i>	Từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết)	

 <b>CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT22.CC
	<b>XÁC NHẬN THÔNG TIN SỐ CHỨNG MINH NHÂN DÂN 09 SỐ, SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN TẠI CÔNG AN CẤP XÃ</b>	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: Ngày sửa đổi

	<p>thông tin số CMND 09 số đã được cập nhật vào CSDLQG về dân cư</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả (Mẫu CC02 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an).</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn người đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do, thông báo về việc từ chối giải quyết thủ tục về căn cước (Mẫu CC03 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BCA ngày 15/5/2024 của Bộ Công an).</p>			- CC02
				- CC03
<b>B3</b>	<p><b>Trả kết quả</b></p> <p>- Cá nhân nhận kết quả trả lời tại Công an cấp xã hoặc qua đường chuyển phát đến địa chỉ theo yêu cầu.</p> <p>- Trường hợp trễ hẹn trả kết quả, có văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân và hẹn lại ngày trả kết quả.</p>		03 – 07 ngày làm việc	- CC04  - BM.04
<b>B4</b>	Thống kê, lưu theo dõi	Cán bộ được giao xử lý hồ sơ	Giờ hành chính	- Hồ sơ mục 5.3. - BM.06
<b>Lưu ý</b>	<p>- <i>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ – BM.05 phải được thực hiện tại từng bước công việc của mục 5.10.</i></p> <p>- <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể của đơn vị.</i></p> <p>- <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</i></p>			

## VI. BIỂU MẪU

 <b>CÔNG AN</b> <b>TỈNH KHÁNH HÒA</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	<b>Mã hiệu: QT22.CC</b>
	<b>XÁC NHẬN THÔNG TIN SỐ CHỨNG MINH NHÂN DÂN 09 SỐ, SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN TẠI CÔNG AN CẤP XÃ</b>	<b>Lần ban hành: 01</b>
		<b>Ngày ban hành: Ngày sửa đổi</b>

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM.01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM.02	Sổ tiếp nhận và theo dõi giải quyết hồ sơ
3	BM.03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM.04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5	BM.05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
6	BM.06	Sổ theo dõi hồ sơ
7	DC02	Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước
8	CC02	Giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục về căn cước
9	CC03	Giấy thông báo về việc từ chối cấp thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước
10	CC04	Giấy xác nhận số chứng minh nhân dân 09 số, số định danh cá nhân

## **VII. HỒ SƠ CÀN LƯU**

Hồ sơ tại mục 5.3 được lưu tại Công an cấp xã theo quy định của pháp luật.

